

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND thành phố về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2022 và Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND phường về cải cách hành chính năm 2022; UBND phường ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022 trên địa bàn phường Bắc Hà với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Thông qua công tác kiểm tra công tác CCHC để đôn đốc các ngành, đoàn thể, công chức chuyên môn thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2022. Qua đó, phát hiện những khó khăn, vướng mắc; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện; biểu dương khen thưởng kịp thời những cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC.

- Kiểm tra CCHC nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo để đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối tượng

- Các cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá

Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022 tại các bộ phận chuyên môn và kiểm tra thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức. Dự kiến sẽ được triển khai và tổ chức, thực hiện định kỳ và đột xuất, cụ thể như sau:

2.1 Nội dung kiểm tra, đánh giá định kỳ

Kiểm tra việc khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC được chỉ ra tại đợt thẩm định, đánh giá xác định Chỉ số CCHC cuối năm 2021 của đoàn kiểm tra CCHC- hoạt động công vụ thành phố.

Kiểm tra kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC được giao theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thành phố và Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND phường, cụ thể như sau:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2022: khung Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, địa phương; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật; rà soát thủ tục hành chính;

ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước; triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC; kết quả thực hiện Quyết định 317/QĐ-UBND ngày 14/02/2022 của UBND thành phố; việc thực hiện các thông báo kết luận của Thành ủy, HĐND và UBND thành phố, UBND phường, Chủ tịch UBND phường.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ được UBND phường giao cho các ngành theo Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND phường; ý kiến chỉ đạo của UBND phường, Chủ tịch UBND phường.

- Đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC;

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định;

- Việc chấn chỉnh, xử lý, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện CCHC.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của cơ quan, đơn vị

- Công tác tham mưu và ban hành văn bản QPPL (đúng quy trình, thẩm quyền, nội dung hợp pháp, hợp hiến);

- Công tác góp ý các văn bản QPPL do tỉnh, thành phố ban hành;

- Tổ chức thực hiện các văn bản QPPL của cơ quan cấp trên, cơ quan cùng cấp ban hành;

- Tổ chức việc theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại địa phương; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật của địa phương.

c) Cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

- Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

+ Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

+ Việc niêm yết, công khai các TTHC theo thẩm quyền giải quyết của địa phương theo quy định của pháp luật;

+ Việc giải quyết thủ tục hành chính; việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

+ Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên địa bàn phường;

- Thực hiện cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông

+ Kết quả đầu tư, xây dựng, nâng cấp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) đảm bảo về diện tích, trang thiết bị theo quy định;

+ Việc ban hành, áp dụng quy chế hoạt động, phân công các nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa; thực hiện quy định xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết TTHC quá hạn;

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện TTHC, bố trí nhân sự tại Bộ phận Một cửa;

+ Kiểm tra công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

d) Cải cách tổ chức bộ máy

- Kiểm tra, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ không chuyên trách phường và Tổ dân phố, hợp đồng phù hợp, theo hướng tinh gọn từ phường đến tổ dân phố theo tinh thần Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn; chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố.

đ) Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ;

- Kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo các Nghị định: số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ;

- Kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ;

- Kết quả thực hiện Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố;

- Kết quả thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách làm cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm để nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan, đơn vị;

- Công tác quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao tại cơ quan theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định: số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017, số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh;

- Việc thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách;

- Thực hiện quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, không chuyên trách; việc cập nhật thông tin hồ sơ của cán bộ, công chức của đơn vị trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hà Tĩnh theo quy định.

e) Cải cách tài chính công

- Việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

- Công tác xây dựng, thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công, Kết quả thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính;

- Kết quả công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính công;

- Vấn đề tiết kiệm, sử dụng kinh phí hiệu quả; kết quả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức.

g) Xây dựng và phát triển Chính quyền số

- Việc ứng dụng các hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trực tuyến, Trang thông tin điện tử (đặc biệt là minh bạch hóa hoạt động của cơ quan) và ứng dụng chữ ký số tại đơn vị;

- Việc cập nhật, công khai, minh bạch thông tin trên Trang thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh;

- Kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025 trong năm 2022;

- Việc xây dựng, áp dụng Quy chế văn thư, lưu trữ của cơ quan, tổ chức; Danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức; quản lý văn bản điện tử (kết quả trao đổi văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử tại các cơ quan, đơn vị...); lập hồ sơ điện tử và giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử; quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật, phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu điện tử theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn, đặc biệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong việc nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC;

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên đổi, xây dựng mới, áp dụng, duy trì cải tiến và công bố hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND phường;

- Đánh giá hiệu quả và tính phù hợp của Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại đơn vị so với yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và các quy định hiện hành. Việc tuân thủ các quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC tại các đơn vị.

2.2. Về kiểm tra đột xuất việc thực hiện cải cách hành chính

Tùy theo tình hình thực tế và yêu cầu thực tiễn, thực hiện kiểm tra các nội dung:

- Việc tổ chức và hoạt động, việc thực hiện giải quyết TTHC sau đơn giản hóa tại Bộ phận Một cửa gắn với việc kiểm tra áp dụng các Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương sau khi được UBND tỉnh, UBND thành phố công bố;
- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, tại đơn vị;
- Các nội dung khác theo phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

3. Phương pháp, thời gian thực hiện

3.1. Kiểm tra, đánh giá định kỳ và thẩm định, xác định chỉ số CCHC

- UBND phường Bắc Hà thực hiện kiểm tra định kỳ 6 tháng, 1 năm đối với hồ sơ của các cán bộ, công chức.

3.2. Kiểm tra CCHC đột xuất

Tổ Thanh tra cơ quan phường Bắc Hà thực hiện kiểm tra đột xuất hàng tuần (1 lần/tuần, không báo trước thời gian) về kỷ luật, kỷ cương hành chính. Sau mỗi đợt kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch UBND phường theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng-Thống kê

- Có trách nhiệm đôn đốc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND phường kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ thanh tra cơ quan.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá CCHC đơn vị theo lịch của UBND thành phố.
- Phối hợp với Kế toán - Ngân sách lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, trình UBND phường xem xét, phê duyệt.

2. Tổ thanh tra cơ quan phường Bắc Hà tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC theo kế hoạch hoặc đột xuất tại đơn vị;

3. Các ngành UBND

- Căn cứ Kế hoạch kiểm tra, có trách nhiệm tự kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của Đoàn Kiểm tra khi có kế hoạch kiểm tra định kỳ của UBND thành phố và UBND phường.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND phường (qua Văn phòng-Thống kê) để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các công chức chuyên môn;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hải

